

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh  
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 3 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính  
phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công  
cộng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của  
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc  
cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn  
minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thành phố Hà  
Nội tại Tờ trình số 725/VHTT&DL-NSVH ngày 25 tháng 4 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn  
minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn  
thể, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân  
có liên quan trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Hơn*

- Như điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- TT Ban Chỉ đạo TW Phong trào "TD ĐKXDĐSVH";
- Thường trực Thành uỷ, Hội đồng nhân dân TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Văn phòng TU, Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- Đ/c Chánh Văn phòng UBND TP;
- Các đ/c PVP UBND thành phố;
- Website, Trung tâm Công báo TP;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2012*

**QUY ĐỊNH**

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2012/QĐ-UBND ngày 27 / 4 /2012  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức và cá nhân người nước ngoài tham gia vào tổ chức và quản lý lễ hội, tổ chức việc cưới, việc tang trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

2. Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Quy chế và Thông tư của các Bộ, ngành liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động lễ hội, việc cưới, việc tang.

3. Cấm lợi dụng để hoạt động nhằm chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

4. Cấm truyền đạo trái phép, kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hoá phẩm cấm lưu hành.

5. Cấm các hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác; Cấm tổ chức hoặc tham gia chơi cờ bạc dưới mọi hình thức.

6. Không gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội - giao thông.

7. Không đốt pháo nổ, đốt thả đèn trời; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng quy định, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Không bỏ tiền, thả tiền Việt Nam đồng, tiền nước ngoài và mang, đốt đồ mã trong việc tang và lễ hội.

9. Không dùng loa nén vượt quá 25W.

10. Không sử dụng công quỹ làm quà mừng lễ cưới, dâng lễ hội; Không được sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, lễ hội (*trừ cơ quan làm nhiệm vụ*).

11. Không sử dụng thuốc lá trong lễ cưới, lễ tang.

## **CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1 TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI**

#### **Điều 3. Loại hình lễ hội**

Tổ chức các loại hình Lễ hội thực hiện theo Quy chế tổ chức lễ hội của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du Lịch, quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo và những quy định khác có liên quan bao gồm:

1. Lễ hội dân gian.
2. Lễ hội lịch sử, cách mạng.
3. Lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch.
4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Thành phố Hà Nội.
5. Lễ hội tôn giáo do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì.

#### **Điều 4. Mục đích tổ chức lễ hội**

- Giáo dục truyền thống về lịch sử văn hoá tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

- Tưởng nhớ, tôn vinh công đức các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá, các liệt sĩ, các bậc tiền bối có công với dân, với nước.

- Tìm hiểu, thương thức những giá trị văn hoá, lịch sử, khoa học của di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc nghệ thuật tôn giáo tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên.

- Bảo tồn và phát huy vốn văn hoá truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng, dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hoá, tín ngưỡng và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân.

- Duy trì thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho đông đảo quần chúng nhân dân.

## **Điều 5. Thẩm quyền và thủ tục cấp phép lễ hội**

1. Những lễ hội sau đây, khi tổ chức phải được phép của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- a) Lễ hội được tổ chức lần đầu.
- b) Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn.
- c) Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, địa điểm, thời gian so với truyền thống.
- d) Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức.

2. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội: Tổ chức, cơ quan tổ chức lễ hội quy định tại Khoản 1 điều này phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tới Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội trước thời điểm khai mạc ít nhất 30 ngày làm việc.

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống, thời gian, địa điểm tổ chức, dự định thành lập Ban tổ chức lễ hội và các điều kiện cần thiết để đảm bảo an ninh, trật tự).

- Bản cam kết không vi phạm các nguyên tắc cấm tại Điều 2 Quy định này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và làm thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội. Trường hợp không cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

## **Điều 6. Những lễ hội không phải xin cấp phép**

Những lễ hội sau đây khi tổ chức không phải xin cấp phép, nhưng phải báo cáo kế hoạch với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về văn hoá, thể thao, du lịch trước thời gian tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày, trong đó nêu rõ về thời gian, địa điểm, nội dung, kịch bản (nếu có) và danh sách Ban tổ chức lễ hội và những nội dung khác liên quan.

1. Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ.
2. Lễ hội lịch sử cách mạng tiêu biểu có ý nghĩa giáo dục truyền thống.
3. Lễ hội quy định tại các điểm a, b và c (Khoản 1, Điều 5) Quy định này được tổ chức từ lần thứ hai trở đi.
4. Việc báo cáo bằng văn bản về tổ chức lễ hội quy định như sau:
  - a) Lễ hội do cấp xã tổ chức phải báo cáo với Phòng văn hóa và thông tin quận, huyện, thị xã.
  - b) Lễ hội do cấp huyện tổ chức phải báo cáo với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

5. Lễ hội 5 năm tổ chức một lần gồm có phần lễ và hội; giao chính quyền cấp xã đứng ra tổ chức; lễ hội thường niên giao cho lãnh đạo (Ban tổ chức lễ hội) thôn, làng, bản, tổ dân phố đứng ra tổ chức.

#### **Điều 7. Kinh phí tổ chức lễ hội**

1. Kinh phí tổ chức lễ hội tổ chức ở cấp nào, Ủy ban nhân dân cấp đó chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành; không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, vượt quá khả năng đóng góp của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi.

2. Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ, thu phí dịch vụ, vé thắng cảnh và các nguồn khác thu được từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, có sự tham gia của chính quyền địa phương thực hiện theo Quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Kết thúc lễ hội Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (gọi tắt là huyện) chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội phải thực hiện tài chính công khai, dân chủ.

#### **Điều 8. Lễ hội tôn giáo**

Do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì, thực hiện theo Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo; Nghị định 22/2005/NĐ-CP, ngày 1/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo. Nghi thức tôn giáo cần có sự kết hợp của cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo và cơ quan quản lý văn hoá ở địa phương. Ban Tổ chức lễ hội tôn giáo do Giáo hội quyết định trên cơ sở thống nhất với chính quyền và cơ quan quản lý văn hoá địa phương.

#### **Điều 9. Nghi thức lễ hội**

1. Tiến hành đúng nghi thức trang trọng theo truyền thống văn hoá dân tộc, có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao và du lịch có thẩm quyền.

2. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

#### **Điều 10. Thực hiện nếp sống văn minh và quy định của Ban tổ chức lễ hội**

1. Tất cả các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức. Ban tổ chức lễ hội được thành lập theo quyết định của chính quyền cấp tổ chức lễ hội, đại diện chính quyền làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện các ngành Văn hoá, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, đại diện các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình kịch bản đã báo cáo.

2. Phần lễ: Nội dung nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, ý nghĩa giáo dục, tiết kiệm, không kéo dài.

3. Phần hội: Tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, hội thi truyền thống, có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất đặc điểm của lễ hội. Xã hội hoá các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch phục vụ lễ hội khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Không bán ấn tín, các ấn phẩm cấm lưu hành ở di tích. Mỗi cơ sở thờ tự trong không gian tổ chức lễ hội đặt không quá 03 hòm công đức.

5. Không tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ I của di tích lịch sử văn hóa, trên các tuyến chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan không gian lễ hội.

6. Không tổ chức ăn uống trong lễ hội.

7. Không được bán vé vào dự lễ hội (trừ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được phép nằm trong lễ hội). Các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội được bán vé theo qui định của pháp luật về tài chính.

8. Tổ chức dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô theo quy định được sự đồng ý và chịu sự quản lý của Ban Tổ chức lễ hội. Giá vé (ghi rõ và niêm yết công khai) thực hiện theo qui định của cơ quan Tài chính có thẩm quyền và được niêm yết công khai.

9. Có phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh thất thoát, mất cắp, xâm hại. Đối với lễ hội văn hoá du lịch, bố trí hướng dẫn viên giới thiệu khách tham quan về giá trị của di tích, danh thắng. Thắp hương, đốt vàng theo quy định của Ban tổ chức, đảm bảo an ninh, trật tự khi dự lễ hội.

10. Mọi người tham gia dự lễ hội ăn mặc chỉnh tề, phù hợp với thuần phong mỹ tục; thực hiện Luật Di sản văn hóa, nếp sống thanh lịch - văn minh, ứng xử có văn hóa và tuân thủ những quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội. Loại bỏ tình trạng lang thang, ăn xin, đeo bám khách.

#### **Điều 11. Thời hạn gửi báo cáo và thay đổi nội dung kịch bản lễ hội**

1. Sau khi kết thúc lễ hội, Ban tổ chức lễ hội phải có văn bản báo cáo kết quả với chính quyền cấp tổ chức lễ hội và cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao và du lịch cấp trên trực tiếp.

2. Việc loại bỏ hay bổ sung các yếu tố văn hoá trong lễ hội phải được sự đồng ý cho phép của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

### **Mục 2**

## **TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI**

#### **Điều 12. Tổ chức việc cưới**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã) chịu trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng thủ tục do pháp luật quy định.

2. Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đăng ký quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.



3. Đôi nam nữ trở thành vợ chồng hợp pháp khi đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã là nơi cư trú của một trong hai người.

### **Điều 13. Các lễ thức**

1. Tùy khả năng, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, lễ cưới có thể thực hiện một số lễ thức truyền thống thể hiện trách nhiệm của hai bên gia đình đúng với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2. Lễ trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn: Do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức. Khi trao, nhận Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đảm bảo nghi thức trang trọng, đại diện chính quyền địa phương lên trao và có sự hiện diện của đại diện hai bên gia đình (*khuyến khích kết hợp tổ chức lễ trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn cho nhiều đôi nam nữ cùng một thời điểm*).

### **Điều 14. Tổ chức lễ cưới**

1. Tổ chức lễ cưới sau khi đã được chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Tổ chức lễ cưới nên tổ chức tại một địa điểm, trong một ngày.

3. Tổ chức tiệc mặn chỉ mời cơm trong gia đình, thân tộc, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết với số lượng hạn chế, không sử dụng thuốc lá, khuyến khích không sử dụng rượu, bia.

4. Cơ quan, đoàn thể, gia đình tổ chức mừng lễ cưới đảm bảo trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương, tôn giáo, dân tộc và hoàn cảnh của hai gia đình.

### **Điều 15. Trang trí tổ chức lễ cưới**

1. Phù hợp điều kiện hoàn cảnh, không cầu kỳ, phô trương.

2. Địa điểm bắc rạp trang trí tổ chức lễ cưới phù hợp với điều kiện, trong phạm vi được phép và tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 16. Trang phục ngày cưới**

1. Trang phục cô dâu, chú rể mặc lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và tập quán địa phương.

2. Khuyến khích mặc trang phục truyền thống dân tộc.

### **Điều 17. Đưa, đón dâu**

1. Đại diện nhà trai, nhà gái và bạn bè với thành phần gọn, đón, đưa lịch sự, văn minh.

2. Bỏ các hủ tục rườm rà, phô trương, không làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh, an toàn giao thông.

### **Điều 18. Âm nhạc, hình ảnh trong lễ cưới**

1. Âm nhạc trong đám cưới lành mạnh, vui tươi, đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép, không ảnh hưởng đến cuộc sống xung quanh.

2. Không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm gây ảnh hưởng đến các hộ xung quanh và trật tự an ninh, an toàn xã hội.

### **Điều 19. Khuyến khích thực hiện một số hình thức tổ chức lễ cưới**

1. Tổ chức tiệc trà, bánh kẹo cho người thân; báo hỷ đối với đồng nghiệp và bạn bè.

2. Sử dụng hội trường, nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt văn hoá thể thao, tạo điều kiện để cơ quan, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới.

3. Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, nghĩa trang Liệt sỹ, di tích lịch sử-văn hóa danh lam thắng cảnh, trồng cây lưu niệm tại địa phương trong dịp cưới.

4. Cơ quan, đoàn thể ở các khu công nghiệp tổ chức cưới cho công nhân viên chức lao động tại các điểm sinh hoạt văn hóa công nhân. Khuyến khích hình thức cưới tập thể.

## **Mục 3**

### **TỔ CHỨC VIỆC TANG**

#### **Điều 20. Tổ chức lễ tang**

1. Tuân thủ quy định theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; các quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch; về bảo vệ môi trường; và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Khi có người qua đời, gia đình hoặc người thân phải làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức tang lễ.

3. Lễ tang do gia đình người qua đời quyết định tổ chức tại nhà hoặc làm tại các điểm dịch vụ: nhà tang lễ, nhà quản bệnh viện, địa điểm công cộng trên cơ sở phù hợp với phong tục tập quán.

4. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khám liệm và nhập quan (bỏ các hủ tục phạt mộc, yểm bùa, bắt tà, trừ ma); việc quản, ướp thi hài thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế.

5. Không tổ chức làm cỗ, mời khách ăn uống trong việc tang.

6. Nghi thức cúng, an táng, cải cát ... chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình và thân tộc.

#### **Điều 21. Lập Ban tổ chức lễ tang**

1. Chính quyền, cơ quan, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội ở địa phương cần phối hợp cùng gia đình thành lập Ban lễ tang để giúp đỡ tang chủ tổ chức việc



tang chu đáo, trang trọng, tiết kiệm, phù hợp phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

2. Người qua đời không có thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan cũ (nếu có) và các đoàn thể, tổ chức xã hội tổ chức khâm liệm, mai táng theo phong tục truyền thống.

### **Điều 22. Tang phục**

1. Chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang.

2. Tang phục theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo. Tang phục giản dị, dùng khăn tang theo quy cách truyền thống.

### **Điều 23. Nhạc tang, lễ viếng và đưa tang**

1. Ban Tổ chức lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng và chuẩn bị lời điệu.

2. Khi viếng, đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang hoặc băng đĩa nhạc tang theo tập quán địa phương và hoàn cảnh cụ thể của tang chủ; Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban văn hoá thông tin, Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố, khu dân cư) tổ chức hướng dẫn quản lý đội nhạc tang và sử dụng nhạc tang trong lễ tang theo quy định.

3. Lễ tang của người có đạo hoặc dân tộc ít người có thể dùng nhạc tang tôn giáo hoặc theo phong tục dân tộc.

4. Sử dụng nhạc tang âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép (những nơi có tập quán sử dụng nhạc thờ thì âm lượng phải nhỏ, không để ảnh hưởng đến xung quanh).

5. Việc phúng viếng theo điều hành của Ban lễ tang hoặc gia đình người qua đời.

6. Người đến viếng hoặc đưa tang, quần áo gọn gàng, chỉnh tề phù hợp việc tang lễ.

7. Hạn chế số lượng vòng hoa; dùng vòng hoa do Ban Tổ chức lễ tang chuẩn bị thực hiện tiết kiệm - các đoàn đến viếng chỉ mang theo băng vải đen ghi tên cơ quan đơn vị kính viếng để gắn vào vòng hoa do Ban tổ chức lễ tang chuẩn bị; không viếng vòng hoa, bức trướng tràn lan mang tính phô trương, lãng phí; không phúng viếng bằng thức ăn chín.

### **Điều 24. Sử dụng phương tiện phục vụ lễ tang**

1. Sử dụng phương tiện đi lại phục vụ trong lễ tang phù hợp hoàn cảnh gia đình và tập quán địa phương, không gây cản trở giao thông.

2. Ở nông thôn, khu dân cư nên thành lập đội nghi thức tang lễ thực hiện việc đưa tang và chuẩn bị xe tang phù hợp điều kiện địa phương.

### **Điều 25. An táng**

1. Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

2. Việc xây cất mộ thực hiện theo quy chuẩn chung của Bộ Xây dựng, không phô trương lãng phí (diện tích không quá 1m<sup>2</sup>, cao không quá 0,8m so với mặt đất nơi đặt mộ; những nơi không có phong tục cải táng, việc xây mộ diện tích không quá 02m<sup>2</sup>, cao không quá 01m).

3. Ở những nơi chưa có nghĩa trang nhân dân, phải quy định nơi chôn cất người chết, đồng thời tiến hành quy hoạch nghĩa trang nhân dân, không được chôn cất người chết một cách tùy tiện sai nơi quy định.

4. Việc bốc mộ của gia đình theo phong tục, tập quán phải đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

5. Khuyến khích:

- Thực hiện hình thức hỏa táng và đưa vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch;
- Sử dụng băng, đĩa nhạc thay đội nhạc tang;
- Xây dựng nghĩa trang thành công trình văn hoá tưởng niệm tại địa phương.

#### **Điều 26. Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước**

Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong các đơn vị lực lượng vũ trang; Khi tổ chức ngoài việc thực hiện các quy định trên, cần tuân thủ các quy định tại Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức tang lễ đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước khi từ trần.

### **CHƯƠNG III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, giáo dục, động viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị mình gương mẫu đi đầu và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy định này trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ nội dung Quy định này chỉ đạo, hướng dẫn các xã (phường, thị trấn), các làng (bản, tổ dân phố, khu dân cư) xây dựng các Quy ước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán từng vùng, từng dân tộc; Phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của UBND Thành phố tới toàn thể quần chúng nhân dân.

3. Mọi gia đình, công dân sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn Thành phố Hà Nội có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

4. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức; thông qua các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và Thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện Quy định; phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm Quy định này.

#### **Điều 28. Khen thưởng và Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hoá” các cấp trình UBND các cấp khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, người đứng đầu cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội chịu trách nhiệm liên đới khi để các đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy định này thuộc mình quản lý có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ làm trái các Quy định này; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích công dân phát hiện các hành vi vi phạm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội chủ trì phối hợp với UBMT Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” Thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc